

Số: 12 /2023/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 501/TTr-SNN-CCTL ngày 07/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 5 năm 2023.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống, Nam Đuống và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận: *MD*

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, CTTĐT;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Quoc
Vương Quốc Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác và các công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm công trình đê điều; phòng chống sạt lở bờ bãi sông; công trình thủy lợi; chống úng; chống hạn và hệ thống trực tuần tra canh gác, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành và sử dụng đối với công trình được quy định tại Điều 1 Quy định này trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ, thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành và sử dụng công trình.
- Hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phải được chủ động thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả, nhằm đảm bảo an toàn về người, tài sản, công trình, hạng mục công trình và không làm gia tăng rủi ro thiên tai, phát sinh thiên tai mới.
- Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình trên địa bàn tỉnh phải được lập thành kế hoạch; phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến

mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thời tiết, thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

3. Xây dựng phương án giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho tàng, đặc biệt là các kho chứa hàng hóa thành phẩm, bán thành phẩm; khơi thông cống rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập úng cục bộ; duy trì sự làm việc bình thường của các máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp điện trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

4. Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, khu vực chứa chất thải; thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của công trình, hồ lắng, bãi thải, bờ bao; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế, khả năng chịu tải của công trình (có tính đến sự ảnh hưởng của mưa bão và tác động của dòng chảy); xử lý khắc phục ngay các hiện tượng sụt, lún, nứt, thấm, sạt lở. Dọc các tuyến sông phải đảm bảo thanh thải các bãi chứa vật liệu, công trình tạm của các chủ cơ sở khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông.

5. Cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố, trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, bờ bãi sông phải dừng ngay các hoạt động và có biện pháp khắc phục kịp thời đồng thời báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

6. Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác vận hành công trình phòng chống thiên tai, hạ tầng kỹ thuật; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

Điều 5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu công nghiệp

1. Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thời tiết, thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

3. Kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình.

4. Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (chú ý các hệ thống mái tôn, mái fibro xi măng, vách ngăn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc).

5. Tháo dỡ các thiết bị hoặc chằng chống các bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa bão.

6. Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ, công nhân viên, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn

1. Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, chằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

3. Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

4. Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ, bãi sông, mái dốc, các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ, úng ngập.

5. Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

6. Thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn khi hạn hán xảy ra.

Điều 7. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử

1. Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12

Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thời tiết để có các biện pháp gia cố, chằng chống bảo đảm an toàn cơ sở vật chất, có phương án bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động và khách du lịch; đồng thời, chủ động thực hiện việc dừng tiếp nhận phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra thiên tai, bão lũ.

3. Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử tại các vùng trũng thấp, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho khách du lịch và tài sản trước khi có gió mạnh hoặc nước dâng.

Điều 8. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị

1. Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, chằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa, bão.

3. Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

4. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

5. Kiểm tra và có kế hoạch duy tu, bảo trì, nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên, có nguy cơ xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão; có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

6. Kiểm soát quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn hệ thống điện, cung cấp nước sạch cho người dân khi có tình huống thiên tai xảy ra.

Điều 9. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng chống thiên tai (trừ công trình quy định tại Điều 10, 11, 11, 12, 13 Quyết định này), giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

1. Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10

năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đối với công trình giao thông thực hiện thêm các quy định tại Thông tư 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021, Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, các quy định cụ thể khác và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập, thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

3. Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình bị tác động của quá trình vận hành.

Điều 10. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông: Thực hiện theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 (trừ điểm d) Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông trên địa bàn tỉnh.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và gửi Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và PTNT các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng chống sạt lở bờ, bãi sông thuộc phạm vi quản lý trước ngày 31 tháng 5.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông trên địa bàn quản lý.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

c) Tổ chức xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để được hỗ trợ.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông, gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 15 tháng 5 hàng năm.

đ) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông thuộc phạm vi quản lý.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành công trình đê điều

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành công trình đê điều: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của lực lượng chuyên trách quản lý đê điều đối với các tuyến đê từ cấp III đến cấp I

a) Thực hiện các nội dung quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 37, Điều 38 và Điều 40 Luật Đê điều.

3. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của cơ quan chuyên môn tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực đê điều.

a) Thực hiện các nội dung quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều.

4. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thực hiện các nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 4 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều, phương án hộ đê cấp tỉnh đối với các trọng điểm thuộc phạm vi các tuyến đê từ cấp III đến cấp I.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung liên quan đến bảo đảm an toàn đê điều quy định tại Chương III (về bảo vệ và sử dụng đê điều), Chương IV (về hộ đê), khoản 1 Điều 43 Chương VI (về trách nhiệm quản lý nhà nước về đê điều) của Luật Đê điều.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều, phương án hộ đê đối với các trọng điểm thuộc phạm vi các tuyến đê cấp V trên địa bàn quản lý.

c) Thực hiện các nội dung liên quan đến bảo đảm an toàn đê điều quy định tại Chương III (về bảo vệ và sử dụng đê điều), Chương IV (về hộ đê), khoản 2 (đối với cấp huyện) và khoản 3 (đối với cấp xã) Điều 43 Chương VI (về trách nhiệm quản lý nhà nước về đê điều) của Luật Đê điều và các nội dung khác quy định tại khoản 1 Điều này theo trách nhiệm, thẩm quyền được giao.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức, quản lý việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với các tuyến đê cấp V trên địa bàn quản lý theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý khai thác, vận hành công trình hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý khai

thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống, Nam Đuống và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, vận hành: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo trì công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai và hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp kinh phí trong trường hợp vượt quá khả năng cân đối của tỉnh.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành công trình hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành công trình hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn trên địa bàn quản lý.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các phòng, đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc trong quản lý, khai thác, vận hành công trình hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn thuộc phạm vi quản lý.

c) Đảm bảo kinh phí bảo trì công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai và hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên để giải quyết.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn thuộc phạm vi quản lý, gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống

thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành công trình hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống trực canh gác, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý hệ thống trực canh gác, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Tham mưu đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí duy tu bảo dưỡng công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống cảnh báo theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng trên địa bàn.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các phòng, đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc trong quản lý hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

c) Đảm bảo kinh phí duy tu bảo dưỡng công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được hỗ trợ.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ về hiện trạng, phương án bảo vệ hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 5 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng,

chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Trách nhiệm đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Giao các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Thực hiện thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

b) Các Sở, ban, ngành theo chức năng quản lý nhà nước các hạng mục công trình thuộc đối tượng quy định về phòng, chống thiên tai tại quy định này có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

c) Các tổ chức, cá nhân, cơ sở, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng các công trình phòng, chống thiên tai có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, quản lý, báo cáo định kỳ về mức độ đảm bảo an toàn công trình thuộc trách nhiệm quản lý.

d) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể; phân công trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

đ) Báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 31 tháng 5 hàng năm để xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Tổ chức xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó phải báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để chỉ đạo ứng phó.

f) Đảm bảo nguồn lực tài chính: Giao Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí

cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, đô thị, du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy định này và thực hiện việc thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

b) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

c) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên hoặc các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp chỉ đạo giải quyết.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn trước ngày 31 tháng 5 hằng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý khai thác, vận hành, sử dụng

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy định này và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình,

ĐẶC
M

mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có công trình trước ngày 15 tháng 5 hằng năm.

c) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi, sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai đối với công trình, phải kịp thời thông tin, báo cáo cho các đơn vị có liên quan và cơ quan chủ quản để xử lý, khắc phục. Trường hợp các hoạt động, hành vi và sự cố xảy ra nghiêm trọng mà cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý không xử lý được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có công trình để được hỗ trợ.

d) Thường xuyên báo cáo các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao về kết quả thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

đ) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, bất cập, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo quy định. /.